

Số: /SNV-CCVC

Lạng Sơn, ngày tháng 01 năm 2023

V/v báo cáo số lượng, cơ cấu ngạch công chức,
viên chức và đăng ký chỉ tiêu thi nâng ngạch
công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp
viên chức năm 2023

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Các Hội: Chữ thập đỏ, Văn học nghệ thuật, Liên minh hợp tác xã, Nhà báo, Đông y, Làm vườn.

Để có cơ sở xây dựng Đề án, Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức chuyên viên chính, chuyên viên và tương đương; thi thăng hạng viên chức lên chuyên viên, kế toán viên; thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các chuyên ngành năm 2023, Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai một số nội dung sau:

I. THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU VÀ ĐĂNG KÝ CHỈ TIÊU THI NÂNG NGẠCH, THĂNG HẠNG

1. Thống kê số lượng, cơ cấu ngạch công chức và đăng ký chỉ tiêu thi nâng ngạch công chức chuyên viên chính, chuyên viên và tương đương

Các cơ quan, đơn vị báo cáo số lượng, cơ cấu ngạch hiện giữ và đăng ký chỉ tiêu thi nâng ngạch theo **Phụ lục I, II** gửi kèm theo văn bản này.

2. Thống kê số lượng, cơ cấu viên chức hiện đang giữ ngạch công chức chuyên ngành hành chính, chuyên ngành kế toán

Các cơ quan, đơn vị báo cáo số lượng viên chức đang giữ ngạch công chức chuyên ngành hành chính, kế toán và đăng ký chỉ tiêu thi thăng hạng chuyên viên, kế toán viên theo **Phụ lục III, IV** gửi kèm theo văn bản này.

3. Thống kê số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các chuyên ngành (Thông tin và Truyền thông; Tài nguyên và Môi trường; Y tế; Thể dục thể thao)

Các cơ quan, đơn vị báo cáo số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các chuyên ngành và đăng ký chỉ tiêu thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp các chuyên ngành theo **Phụ lục V, VI** gửi kèm theo văn bản này.

II. VỀ ĐỐI TƯỢNG DỰ THI NÂNG NGẠCH, THĂNG HẠNG

1. Đối tượng thi nâng ngạch công chức chuyên viên chính và tương đương, chuyên viên và tương đương

a) Công chức được xác định tại khoản 2 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019, cụ thể như sau:

- Công chức các Sở, Ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Công chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

b) Các đối tượng được áp dụng theo Điều 77 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, cụ thể: Người làm việc được tuyển dụng theo chỉ tiêu biên chế được giao, bổ nhiệm vào ngạch công chức hành chính thuộc Hội Văn học Nghệ thuật, Liên minh hợp tác xã, Hội Đông y, Hội Chữ thập đỏ và Hội Nhà báo.

2. Đối tượng thi thăng hạng lên chuyên viên, kế toán viên

2.1. Đối tượng thi thăng hạng lên chuyên viên

Viên chức làm việc ở các bộ phận hành chính, tổng hợp, tổ chức cán bộ, quản trị, văn phòng, kế hoạch, tài chính và các bộ phận không trực tiếp thực hiện chuyên môn nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập hiện đang giữ ngạch công chức hành chính (mã số 01.004).

2.2. Đối tượng thi thăng hạng lên kế toán viên

Viên chức làm công tác kế toán trong các đơn vị sự nghiệp công lập, hiện đang giữ ngạch công chức chuyên ngành kế toán (hiện giữ ngạch kế toán viên trung cấp, mã số 06.032).

3. Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các chuyên ngành

3.1. Chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thông tin và Truyền thông từ hạng III lên hạng II; từ hạng IV lên hạng III.

Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành Thông tin và Truyền thông hạng III, hạng IV, gồm: Biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên, đạo diễn truyền hình, công nghệ thông tin, an toàn thông tin, âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim.

3.2. Chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tài nguyên và môi trường từ hạng III lên hạng II; từ hạng IV lên hạng III.

Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành tài nguyên và môi trường hạng III, hạng IV gồm: Địa chính, điều tra tài nguyên môi trường, dự

báo khí tượng thủy văn, kiểm soát khí tượng thủy văn, quan trắc tài nguyên môi trường, đo đạc bản đồ.

3.3. Chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II.

Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế hạng III, gồm: Bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y tế công cộng, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dược, dinh dưỡng, dân số.

3.4. Chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thể dục thể thao từ hạng III lên hạng II.

Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Huấn luyện viên hạng III, mã số V.10.01.03.

III. VỀ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ THI

Công chức, viên chức được đăng ký dự thi nâng ngạch, thăng hạng khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi nâng ngạch, thăng hạng; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật đối với công chức, viên chức¹;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch, chức danh cao hơn ngạch, chức danh hiện giữ trong cùng ngành chuyên môn, hoạt động nghề nghiệp;

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch dự thi, cụ thể như sau:

- Ngạch Chuyên viên chính, chuyên viên, văn thư: Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư và Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV;

- Ngạch Thanh tra viên chính: Quy định tại Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21/10/2011 của Chính phủ quy định về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra;

- Ngạch Kiểm lâm viên chính, Kiểm lâm viên: Quy định tại Thông tư số 07/2015/TT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số

¹ Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

ngạch, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Ngạch Kế toán viên chính, Kế toán viên: Quy định tại Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

- Chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thông tin và Truyền thông từ hạng III lên hạng II; từ hạng IV lên hạng III: Quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BTTTT quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thông tin và truyền thông;

- Chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tài nguyên và môi trường từ hạng III lên hạng II; từ hạng IV lên hạng III: Quy định tại Thông tư số 13/2016/TTLT-BTNMT-BNV quy định tiêu chuẩn, điều kiện, hình thức, nội dung thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tài nguyên và môi trường;

- Chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II: Quy định tại Thông tư số 06/2021/TT-BYT quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi, xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

- Chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thể dục thể thao từ hạng III lên hạng II: Quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BVHTTDL quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng; hình thức, nội dung và xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thể dục thể thao.

Trường hợp công chức, viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định² mà tương ứng với yêu cầu của ngạch, chức danh dự thi thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của ngạch, chức danh dự thi.

Trường hợp công chức được miễn thi môn ngoại ngữ hoặc môn tin học theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 37 Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của ngạch dự thi.

Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, tin học theo quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của ngạch dự thi.

² Có quyết định công bố chuẩn đầu ra của trường đại học đào tạo về trình độ chuyên môn nghiệp vụ mà CC, VC theo học (VD: Quyết định chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học của Trường ĐH KTQD)

d) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu đối với từng ngạch, chức danh quy định tại tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch, chức danh dự thi.

Trường hợp công chức, viên chức trước khi được tuyển dụng hoặc được tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí có yêu cầu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp (nếu thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được cơ quan có thẩm quyền tính làm căn cứ xếp lương ở ngạch, chức danh hiện giữ thì được tính là tương đương với ngạch, chức danh hiện giữ.

Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ ngạch, chức danh dưới liền kề với ngạch, chức danh dự thi tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch, thăng hạng.

Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị (*có nhu cầu hoặc không có nhu cầu đăng ký dự thi nâng ngạch, thăng hạng*) quan tâm triển khai rà soát, báo cáo số lượng, cơ cấu ngạch công chức, viên chức và đăng ký chỉ tiêu thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2023 kèm các Phụ lục gửi về Sở Nội vụ **chậm nhất ngày 31/01/2023**. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh đề nghị các cơ quan, đơn vị liên hệ Phòng Công chức, viên chức, số điện thoại: 02053.814.676 để trao đổi, thống nhất thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở NV;
- Các phòng chuyên môn thuộc sở;
- Ban Thi đua – Khen thưởng;
- Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Website Sở Nội vụ;
- Lưu: VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đường Ngọc Xuyên